

Số:154/2019/QĐST-HNGĐ

T, ngày 10 tháng 9 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:181/2019/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thị Phương L**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Xóm Đ 2, xã MT, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Phùng Văn L1**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Xóm Đ 2, xã MT, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đoàn Thị Phương L và anh Phùng Văn L1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị L; anh L1 xác nhận có một con chung Phùng Đức D, sinh ngày 14/10/2013. Khi ly hôn chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Đức D, kể từ tháng 9 năm 2019 đến khi thành niên, lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, anh L1 không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp: Chị L; anh L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phùng Thị Phương L tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 0003123, ngày 06 tháng 8 năm 2019. Hoàn trả lại cho chị L 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THA huyện T;
- UBND xã MT, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Văn Chí